

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Dự án 08 - Công ty TNHH một thành viên phát triển công nghiệp BW Thới
Hòa thuộc Khu công nghiệp Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2017 của Bộ Xây dựng về ban hành QCVN 07: 2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3745/TTr-SXD ngày 28/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án 08 - Công ty TNHH một thành viên phát triển công nghiệp BW Thới Hòa thuộc Khu công nghiệp Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, giới hạn và quy mô:

a. Vị trí và giới hạn khu đất: Khu đất lập quy hoạch có vị trí tại Lô A3, KCN Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Đất Đường NA2 của Khu công nghiệp Thới Hòa.
- Phía Nam giáp: Đất Đường NA1 của Khu công nghiệp Thới Hòa.
- Phía Đông giáp: Đất Đường DA1 của Khu công nghiệp Thới Hòa.
- Phía Tây giáp: Đất Đường XA2 của Khu công nghiệp Thới Hòa.

b. Quy mô diện tích khu đất:



Tổng diện tích khu đất quy hoạch là 270.092,0 m².

2. Tính chất, quy mô dự án:

a. Tính chất: Là khu nhà xưởng, nhà kho và văn phòng cho thuê; Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa (CPC 742).

b. Quy mô: Quy mô sản xuất: Hoạt động kinh doanh bất động sản nhà xưởng, nhà văn phòng cho thuê 44.565m²; nhà kho cho thuê 103.986m².

c. Quy mô lao động: khoảng 200 người.

3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chính của đồ án:

a. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc:

- Tổng diện tích khu đất : 270.092,0 m².
- Mật độ xây dựng thuần toàn khu : ≤ 60%;
- Tỷ lệ đất cây xanh : ≥ 20%;
- Tầng cao xây dựng : ≤ 02 tầng;
- Hệ số sử dụng đất toàn khu khoảng : ≤ 1,0 lần.

b. Các chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

- Chỉ tiêu cấp nước: Cấp nước công trình sản xuất, công cộng, phụ trợ: 2 l/m² sàn; cấp nước cho người lao động: 100 l/người.ngày; cấp nước tưới cây: 3 l/m² sàn; cấp nước rửa đường: 0,5 l/m²; cấp nước chữa cháy 15 l/s.

- Chỉ tiêu thoát nước thải: 100% nước cấp.

- Chỉ tiêu cấp điện: theo nhu cầu công nghệ sản xuất 200 ÷ 250 kW/ha; các công trình hành chính, dịch vụ: 20 - 30 W/m² sàn.

- Chỉ tiêu rác thải: 0,15 tấn/ngày/ha.

4. Quy hoạch sử dụng đất:

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I	Đất xây dựng công trình	155.949,6	57,74
1	Đất xây dựng nhà máy	152.980,8	56,64
2	Đất hạ tầng kỹ thuật	108,0	0,04
3	Đất điều hành - dịch vụ	2.860,8	1,06
II	Đất cây xanh	56.653,7	20,98
III	Đất giao thông – sân bãi	57.488,8	21,28
	Tổng cộng	270.092,0	100,00

5. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

a. Nhà máy được quy hoạch với các khu chức năng chính là:

- Đất xây dựng công trình (nhà kho, công trình phụ trợ, công trình hạ tầng kỹ thuật...)

- Đất cây xanh.

- Đất hạ tầng kỹ thuật.

- Đất giao thông.

b. Tổ chức giao thông:

- Mạng lưới giao thông trong khu quy hoạch là mạng lưới giao thông nội bộ. Mạng lưới đường nội bộ, sân bãi được thiết kế đảm bảo đáp ứng lưu lượng giao thông, xuất nhập hàng hóa, cũng như tiếp cận đến các nhà kho và công trình phụ trợ, tách riêng đường xuất nhập hàng hóa và đường xe nhân viên.

- Trục chính là Đường NN1, NN3 (đường xe Container và xe tải) vào khu nhà kho: là các trục giao thông trung tâm kết nối thông suốt toàn dự án và đầu nối vào Đường DA1, NA2 của Khu công nghiệp Thới Hòa.

- Các tuyến giao thông phụ bao gồm Đường DN1, DN2, DN3, DN4: bố trí kết nối xung quanh các khối nhà kho, tạo thành mạng lưới giao thông liên tục kết nối toàn khu vực.

c. Các giải pháp kiến trúc công trình:

- Công trình nhà máy: Lựa chọn hình thức kiến trúc công nghiệp, kết cấu bê tông cốt thép và khung thép tiền chế.

+ Tầng cao xây dựng tối đa: 02 tầng.

+ Chiều cao nền cao hơn vỉa hè khoảng 0,3m.

- Công trình hành chính, phụ trợ: Bao gồm nhà văn phòng, nhà xe, nhà bảo vệ được bố trí chủ yếu tập trung khu vực phía Đông khu đất, tách biệt với khu sản xuất bằng hàng lang cây xanh.

+ Tầng cao xây dựng tối đa: 02 tầng.

+ Chiều cao nền cao hơn vỉa hè khoảng 0,3m.

- Khu kỹ thuật: Lựa chọn hình thức kiến trúc công nghiệp, kết cấu khung thép tiền chế hoặc bê tông cốt thép.

+ Tầng cao xây dựng tối đa: 01 tầng.

+ Chiều cao nền cao hơn vỉa hè khoảng 0,3m.

+ Để quản lý về vấn đề mạng lưới các trục giao thông nội bộ (cũng như đảm bảo vấn đề phòng cháy chữa cháy), các công trình được quản lý theo khoảng lùi xây dựng tính từ bó vỉa giao thông nội bộ.

+ Mật độ xây dựng tuân toàn khu tuân thủ theo quy định tại Mục 2.5.3 của QCVN 01:2019/BXD.

+ Các công trình xây dựng ngầm như bể nước phòng cháy chữa cháy, ... phải phù hợp với yêu cầu chức năng cũng như các quy định về thiết kế công trình ngầm.

d. Hệ thống cây xanh:

- Hệ thống cây xanh có vai trò quan trọng đặc biệt trong dự án, vừa có tác dụng tạo cảnh quan, đồng thời còn có tác dụng cải thiện môi trường sinh thái khu vực cũng như cải tạo môi trường vi khí hậu.

- Cây xanh tập trung bố trí về phía Đông và phía Tây khu đất; cây xanh phân tán bố trí xung quanh các khối nhà xưởng chính tạo môi trường vi khí hậu, tái tạo không khí cho người lao động tạo môi trường vi khí hậu, tái tạo không khí cho người lao động và trồng dọc trục đường tiếp giáp ranh đất bên ngoài.

- Tỷ lệ đất cây xanh trong khu quy hoạch $\geq 20\%$ theo quy định tại Bảng 2.11 của QCVN 01:2019/BXD.

6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật:

a. Quy hoạch san nền:

- Cao độ san nền được xác định trên các cơ sở sau:
 - + Đảm bảo độ dốc thoát nước, cân bằng khối lượng đào đắp tại chỗ;
 - + Phù hợp với các tuyến đường DA1, NA1, NA2, XA2 của KCN Thới Hòa.
- Giải pháp san nền chủ yếu là san gạt cục bộ, cân bằng giữa khối lượng đào và đắp, tạo độ dốc đường giao thông tối thiểu 0,1%, tạo thuận lợi cho công tác thiết kế hệ thống thoát nước.
- Hướng san nền từ phía Đông Bắc về phía Tây Nam.
- Cao độ xây dựng tối thiểu của khu vực là $H_{min} \geq +4,8m$ (theo cao độ chuẩn Quốc gia).

- Tổng khối lượng đắp nền: 123.924,8 m³.

- Tổng khối lượng đào nền: 101.058,7 m³.

b. Quy hoạch giao thông:

- Các trục đường đối ngoại bao gồm Đường NN1 (11,5m), NN3 (11m) là các trục giao thông trung tâm kết nối thông suốt toàn dự án và đấu nối vào Đường DA1, NA2 của KCN Thới Hòa. Đối với các tuyến đường phục vụ cho xe container ra vào xuất nhập hàng, bán kính bó vỉa $R \geq 18m$ và các tuyến xe tải lưu thông có bán kính bó vỉa $R \geq 8 m$.

- Mạng lưới giao thông trong khu quy hoạch là mạng lưới giao thông nội bộ. Mạng lưới đường nội bộ, sân bãi được thiết kế đảm bảo đáp ứng lưu lượng giao thông, xuất nhập hàng hóa, cũng như tiếp cận đến các nhà kho và công trình phụ trợ, tách riêng đường xuất nhập hàng hóa và đường xe nhân viên.

- Đường NN2 (4m), NN4 (7m), DN1 (7m), DN2 (7m), DN2A (4m), DN3 (7m), DN3A (7m), DN4 (7m) là các trục đường tiếp cận đến các nhà kho và các công trình phụ trợ. Phương tiện tiếp cận là các loại xe nâng hàng, xe phòng cháy chữa cháy và là đường đi bộ cho công nhân. Bán kính bó vỉa $R=8m$.

- Đối với đường giao thông nội bộ không quy định về khoảng lùi công trình, không tổ chức vỉa hè, các hệ thống hạ tầng kỹ thuật đi dưới lòng đường hoặc trong phần đất cây xanh thảm cỏ, phần đi ngầm dưới lòng được thiết kế chịu lực phù hợp theo quy định.

- Cổng chính của dự án được xác định tại vị trí trên đường NN3 đấu nối ra đường DA1 của Khu công nghiệp Thới Hòa. Đây là cổng phục vụ cho các loại xe tải, xe container ra vào; Cổng phụ của dự án được bố trí trên đường NA2 của Khu công nghiệp Thới Hòa. Đây là cổng phục vụ cho nhân viên, người lao động làm việc tại dự án.

c. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:

Nguồn tiếp nhận: mạng lưới thoát nước của khu vực là thoát nước riêng. Nước mưa của dự án sau khi thu gom vào hệ thống cống được đấu nối vào hệ thống nước mưa của Khu công nghiệp Thới Hòa tại 6 điểm đấu nối: 03 điểm đấu

nối ở phía Nam dự án vào tuyến cống hiện hữu D1600mm trên Đường NA1 (KCN Thới Hòa); 03 điểm đầu nối ở phía Bắc dự án vào tuyến cống hiện hữu D1800mm trên Đường NA2 (KCN Thới Hòa).

* Giải pháp thiết kế:

- Thiết kế hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, nước mưa và nước thải chảy trong hai hệ thống cống riêng.

- Toàn bộ hệ thống thoát nước bám theo hướng dốc thoát nước của nền thiết kế.

- Bố trí hệ thống hệ thống cống D500mm, D600mm, D800mm, D1000mm, D1200mm, D1500mm thu nước dọc theo các trục đường giao thông nội bộ trong dự án.

- Tại các vị trí băng đường và lối vào kho bố trí cống ngầm chịu lực H30 để đảm bảo thoát nước an toàn.

- Độ sâu chôn cống tối thiểu $H=0,7m$.

- Độ dốc cống tối thiểu $im = 1/D$, D- đường kính cống thiết kế (mm).

d. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước cấp: Hệ thống cấp nước của dự án được cấp nước từ đường ống cấp nước hiện hữu D200mm trên Đường DA1 (KCN Thới Hòa) ở phía Đông dự án.

- Nhu cầu cấp nước khu quy hoạch: 726,45 m³/ngày đêm.

* Mạng lưới đường ống:

- Mạng lưới ống bố trí mạng lưới vòng, cấp nước sinh hoạt và chữa cháy được bố trí mạng lưới riêng, đảm bảo an toàn, thuận lợi cho việc cấp nước;

- Tại những vị trí ống băng đường được đi ngầm và lắp đặt ống lồng bên ngoài (ống kim loại) và đệm cát trên lưng cũng như dưới đáy ống.

- Đường ống cấp nước chữa cháy của nhà xưởng sử dụng ống kim loại kích thước D100mm.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy

+ Tổng lưu lượng nước chữa cháy 162m³, lượng nước này được trữ tại bể chứa nước phòng cháy được bố trí tại khu vực góc Đường NN3 và Đường DN1 của dự án, nước từ bể chữa cháy sẽ được cấp đến hệ thống chữa cháy thông hệ thống bơm tăng áp và mạng lưới đường ống bằng thép mạ để cấp nước chữa cháy cho xưởng khi có sự cố.

+ Bố trí 19 trụ chữa cháy D100mm xây dựng mới trên các tuyến ống cấp nước mới khoảng cách 2 trụ không quá 120m.

+ Ngoài ra khi có sự cố cháy, cần phải gọi xe chữa cháy chuyên dùng để hỗ trợ.

+ Tiêu chuẩn nước chữa cháy lấy 15 l/s cho một đám cháy, số đám cháy xảy ra đồng thời là 1, và cháy liên tục trong 3h.

e. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:

- Nguồn nước thải: nước thải sau khi được thu gom vào các cống HDPE đường kính D200mm xây dựng mới của dự án được đầu nối vào tuyến cống thoát nước thải hiện hữu D400mm trên tuyến NA1 thuộc khu công nghiệp Thới Hòa.

- Tổng lưu lượng nước thải cần xử lý 342,12 m³/ng.đ

- Hệ thống thoát nước thải của nhà máy được thiết kế tách riêng với hệ thống thoát nước mưa.

- Cống thoát nước thải sử dụng cống HDPE đường kính D200.

- Hệ thống đường cống thoát nước bao gồm cỡ đường kính D200mm độ dốc tối thiểu 0,50%. Các đoạn đường có độ dốc lớn, độ dốc cống bám sát với độ dốc đường giao thông và địa hình khu vực.

- Độ dốc tối thiểu đối với cống thoát nước thải là 1/D đảm bảo thoát nước.

f. Quy hoạch hệ thống cấp điện, chiếu sáng:

- Nguồn điện: từ tuyến 22kV hiện hữu trên đường DA1, phía Đông khu vực quy hoạch.

- Phụ tải cung cấp: Phụ tải công trình chủ yếu cấp điện cho công nghiệp (Công nghiệp, văn phòng, hệ thống chiếu sáng...). Tổng công suất là 3.308,7 kVA.

- Lưới điện:

+ Xây dựng mới 02 trạm biến áp: trạm công suất 2500 kVA ở phía Đông và trạm công suất 1000 kVA ở phía Tây khu vực để đảm bảo cấp điện cho hoạt động của toàn nhà máy.

+ Xây dựng mới lưới điện trung thế 22kV đi ngầm dọc theo Đường NN2 về khu vực bố trí trạm điện để cấp điện cho hoạt động của nhà máy. Dây dẫn sử dụng cáp ngầm chuyên dụng CXV/DSTA - 22kV hành lang phải đảm bảo cho tuyến đường dây. Cáp được sử dụng cáp ngầm chuyên dụng 22kV CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC đi ngầm đi trong ống HDPE, chôn cách mặt đất 0,7m (đối với cáp đi trên lề đường) và 1m (đối với cáp đi dưới lòng đường).

+ Từ trạm biến áp xây dựng mới các tuyến hạ thế 0,4 KV đi ngầm để cung cấp cho lô nhà xưởng xây mới. Đường dây 3P-1N được thiết kế theo tiêu chuẩn đường dây cáp ngầm (3P + 1N)-0,4kV, chọn dây dẫn trung bình có quy cách và chủng loại cáp CXV/DSTA để đi đến các tủ điện phân phối.

- Lưới điện chiếu sáng:

+ Nguồn cấp điện chiếu sáng lấy nguồn từ điều khiển chiếu sáng đặt tại trạm biến áp.

+ Hệ thống chiếu sáng của khu nhà xưởng được thiết kế đi ngầm. Sử dụng cáp ngầm chiếu sáng chuyên dụng 0,4kV CXV/DSTA 4x11mm² luôn trong ống PVC chịu lực chôn ngầm trong đất, hoặc đi trong mương cáp ở độ sâu là 0,7m, một số đoạn được bố trí đi chung trên vách nhà xưởng. Đèn đường là loại đèn Led ánh sáng trắng, công suất 80W để tiết kiệm điện năng tiêu thụ.

g. Quy hoạch mạng lưới thông tin liên lạc:

- Nguồn cung cấp: Để đáp ứng nhu cầu dịch vụ bưu chính viễn thông của khu vực, hệ thống thông tin liên lạc sẽ được kết nối vào tuyến thông tin hiện hữu đi ngầm dọc theo Đường DA1 của khu công nghiệp.

- Tất cả các tuyến cống bê đi trên các trục đường chính trong khu vực sẽ có dung lượng là 01 ống PVC Ø110x5mm.

- Khoảng cách các bể cấp trung bình từ 70m đến 120m.

h. Quy hoạch thu gom chất thải rắn:

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn trong khu quy hoạch đạt 100%.

- Tổng khối lượng chất thải rắn là 0,2 tấn/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình sản xuất được kí kết hợp đồng với các đơn vị thu gom và các loại chất thải này đều được tái chế và tái sử dụng.

- Chất thải rắn sinh hoạt của nhà máy được phân loại và có đăng ký chủ nguồn thải với Sở TNMT, được các đơn vị có chức năng thu gom đến thu gom, vận chuyển và xử lý. Đối với chất thải nguy hại cần được phân loại, lưu trữ, thu gom, vận chuyển đúng quy trình tránh rò rỉ, vương vãi.

7. Giải pháp bảo vệ môi trường:

a. Giải pháp về kỹ thuật:

- Khai thác sử dụng hợp lý có hiệu quả đất đai và nguồn lực tự nhiên.

- Khai thác sử dụng đất đai: phải thực hiện sử dụng đúng mục đích, quy mô và tiêu chí đã đề ra trong quy hoạch.

- Khai thác các nguồn lực tự nhiên: khai thác nguồn lực tự nhiên thông qua đầu tư, phát triển phải thực hiện đồng bộ, tập trung đúng theo quy hoạch chuyên ngành, tuân thủ chặt chẽ theo quy trình kỹ thuật, công nghệ và các giải pháp bảo vệ môi trường.

b. Giải pháp về quản lý:

- Quản lý các nguồn, các tác nhân gây ô nhiễm phát sinh trong quá trình hoạt động khai thác; sử dụng đất đai; các nguồn tự nhiên; quản lý khai thác nguồn nước mặt, nguồn nước ngầm; quản lý hệ thống thu gom và xử lý nước thải; quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh phát ra tiếng ồn và ô nhiễm không khí.

- Tổ chức bộ máy quản lý: giáo dục và nâng cao nhận thức, tham gia bảo vệ và gìn giữ môi trường trong cộng đồng người lao động.

c. Biện pháp chống ồn và xử lý khí thải:

- Trồng cây xanh, sân vườn để ngăn cản gió bụi và điều hoà nhiệt độ không khí, làm sạch đẹp đô thị.

- Phân luồng, tuyến giao thông phù hợp, lắp đặt hệ thống biển báo an toàn giao thông, giảm tiếng ồn và giảm lượng khí thải.

8. Thành phần hồ sơ:

- Thuyết minh tổng hợp, bản vẽ A3 thu nhỏ; phụ lục kèm theo thuyết minh (Các giải trình, Giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; Bản vẽ minh họa; Các số liệu tính toán). Phụ lục đính kèm văn bản pháp lý liên quan.

- Thành phần bản vẽ:

+ Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất tỷ lệ 1/5.000

+ Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan, hạ tầng xã hội và đánh giá đất xây dựng tỷ lệ 1/500.

- + Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500.
- + Bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo vệ các tuyến hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/500.
- + Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tỷ lệ 1/500.
- + Bản vẽ về đánh giá môi trường chiến lược.
- + Bản đồ quy hoạch cao độ nền và thoát nước mưa đô thị tỷ lệ 1/500.
- + Bản đồ quy hoạch cấp nước đô thị tỷ lệ 1/500.
- + Bản đồ quy hoạch thoát nước thải và xử lý cát thải rắn tỷ lệ 1/500.
- + Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp điện tỷ lệ 1/500.
- + Bản đồ quy hoạch hệ thống chiếu sáng tỷ lệ 1/500.
- + Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống tỷ lệ 1/500.
- Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch, bản vẽ A3 thu nhỏ kèm theo.
- Đĩa CD lưu trữ.

Điều 2. Công ty TNHH một thành viên phát triển công nghiệp BW Thới Hòa có trách nhiệm thực hiện các nội dung như sau:

- Liên hệ với UBND thị xã Bến Cát để thực hiện công bố, công khai đồ án quy hoạch theo quy định hiện hành.
- Triển khai thực hiện dự án, đánh giá tác động môi trường, thỏa thuận phòng cháy chữa cháy và triển khai các bước tiếp theo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Chịu trách nhiệm về cung cấp các nội dung, văn bản, số liệu làm ảnh hưởng đến kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật của dự án này.
- Tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo đúng trình tự và quy định pháp luật. Kiểm tra, giám sát việc xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Bến Cát, Công ty TNHH một thành viên phát triển công nghiệp BW Thới Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- CT, các PCT;
- Như điều 3;
- LĐVP, Km, TH;
- Lưu VT.]



Nguyễn Thanh Trúc